

Vua A Xà Thế sám hối

Đặng bởi Chơn Đại

Sau khi giết cha là vua Tần Bà Sa La rồi, một hôm A Xà Thế nằm mộng thấy cha về mỉm cười mà nói với ông rằng:

– A Xà Thế! Ta là cha của con. Tuy con đã giết ta, nhưng ta không oán hận con. Là đệ tử của đức Phật nên ta nguyện dùng đức từ bi của Phật mà tha thứ cho con. Dầu sao con cũng đã là con của ta, nên ta chúc con một điều, chúc con sớm tỉnh ngộ sám hối mà bước đi trên con đường ánh sáng.

Vua A Xà Thế sám hối

A Xà Thế rất buồn, nghĩ đến lòng thương của cha, nghĩ đến việc mình đã giết cha một cách vô lý, ông cảm thấy vô cùng ân hận việc đã làm.

Có một hôm, vua A Xà Thế cùng mẹ là phu nhân Vi Đề Hi ngồi cùng bàn ăn cơm. Không thấy con trai của mình là Ưu Đà Gia vào bàn ăn, ông hỏi người thị tòng:

– Ưu Đà Gia đâu, mau tìm nó về đây cùng ăn cơm...

Người hầu cận đáp:

– Ưu Đà Gia đang nghịch với chó.

Khi người hầu cận gọi Ưu Đà Gia về, chú còn ôm một con chó nhỏ trong tay.

A Xà Thế hỏi con rằng:

– Tại sao con không ăn cơm?

Ưu Đà Gia nũng nịu trả lời:

– Không cho con ở chung với chó thì con không ăn cơm đâu!

A Xà Thế đành phải chịu ý con và tất cả cùng ăn cơm chung bàn với chó. Sau một lúc, vua A Xà Thế nói với Vi Đề Hi phu nhân rằng:

– Vì thương con mà vua phải ăn cơm chung với chó, thật là khó coi!

Quốc thái phu nhân Vi Đề Hi trả lời:

– Ăn cơm chung với chó thì có chi là đặc biệt! Thiếu chi người ăn thịt chó nữa kia! Hiện nay vua thương con, chịu ngồi ăn chung với chó mà vua đã chua chát. Sự thật tiên vương ngày trước đối với vua còn làm nhiều chuyện khó làm hơn nữa, nhưng vua không biết đó thôi.

Lúc vua còn rất nhỏ, trên ngón tay có mọc nốt, đau đớn vô cùng, làm cho vua đêm ngày không ngủ được. Tiên vương ôm vua đặt lên đầu gối, dùng miệng ngậm nốt độc trên ngón tay cho vua bớt đau. Có khi, khí ấm trong miệng làm cho nốt bể ra và chảy mủ, tiên vương sợ giấc ngủ của vua bị kinh động nên không dám nhả ra, phải nuốt cả chỗ máu mủ ấy. Tiên vương thương

vua như vậy đó, vì thương con nên đã làm những điều mà người khác không làm được!

Vua A Xà Thế nghe phu nhân Vi Đề Hi kể, yên lặng đặt chén cơm xuống, đứng dậy bước qua phòng bên cạnh. Từ đó trở đi, ông không còn cảm thấy làm vua là vinh quang và sung sướng nữa, trong tim ông dường như có một tảng đá thật lớn đang đè nặng.

Nghiệp báo của vua A Xà Thế hiện tiền khiến cho khắp thân ông bị nổi đầy mụn nhọt, trong tâm lại không lúc nào là không bị hối hận giày vò. Ông bèn nói với quần thần rằng:

– Bây giờ cả thân lẫn tâm của ta bị lâm bệnh nặng, nhất định là do cái tội giết hại cha mà ra, ai có thể chữa lành cho ta?

Giữa các đại thần có nhóm đệ tử lục sư ngoại đạo Nguyệt Xứng, muốn an ủi vua nên dùng đủ thứ tà giáo để chứng minh rằng vì nước mà giết cha thì không có tội, nhưng vua A Xà Thế nghe họ nói không hề yên tâm mà còn nặng thêm lòng hối hận.

Lúc ấy có một vị danh y tên là Kỳ Bà bước lên khám bệnh cho vua, hỏi rằng:

– Đại Vương, hiện giờ đại vương cảm thấy trong người như thế nào?

Vua A Xà Thế lắc đầu bảo rằng:

– Kỳ Bà! Bệnh của ta rất trầm trọng, không những thân ta mang bệnh mà bệnh khổ trong tâm cũng rất nặng. Ta nghĩ rằng ngay cả lương y, thuốc thần, chú thuật cũng đều không chữa lành cho ta được! Ngày đêm nằm trên giường ta ưu sầu khổ não, rên siết kêu la, không tài nào nhắm mắt. Kỳ Bà! Tuy ông là bậc danh y trong thiên hạ, nhưng lần này ngay cả ông cũng sẽ phải bó tay thôi!

Kỳ Bà nói một cách trang trọng:

– Đại vương! Xin ngài đừng thất vọng bi thương như vậy. Hiện nay, trên thế giới này, ngoài đức Phật ra, thần nghĩ rằng đúng là không có một người thứ hai có thể cứu bệnh cho đại vương.

Khi Kỳ Bà thốt lên những lời ấy, các tùy tùng của vua A Xà Thế đều biến sắc, họ rất sợ Kỳ Bà đã chọc giận vua. Nhưng lần này vua A Xà Thế không hề nổi giận, chỉ yên lặng nhắm mắt. Kỳ Bà quan sát biết được tâm của vua rồi, bèn nói tiếp:

– Đại Vương, thần là một thầy thuốc, tuy có thể chữa bệnh của thân thể nhưng tuyệt nhiên không chữa trị được bệnh của tâm. Đức Phật là vị y sĩ vô thượng, chỉ cần đại vương bằng lòng đến bái kiến Ngài, chắc chắn Ngài sẽ đón tiếp đại vương. Đức Phật giống như biển cả mênh mông, có thể dung nạp

tất cả mọi dòng sông. Bệnh khổ của đại vương do tâm mà sinh, cần phải trị dứt bệnh căn của tâm, sau đó mới trị được bệnh của thân.

Vua A Xà Thế gật đầu nói rằng:

– Phải rồi Kỳ Bà, ông nói rất đúng. Ta cũng rất muốn bái kiến đức Phật, song ta sợ Ngài sẽ không tiếp ta vì ta là người tội lỗi. Đó là chưa kể những gì ta đã làm với Đề Bà Đạt Đa... Ta rất có lỗi với đức Phật...

Kỳ Bà biết được tâm của vua A Xà Thế ngay trong giờ phút ấy nên tiến thêm một bước nữa, nói rằng:

– Đại vương, thần nghe nói rằng ngay trong giây phút lâm chung, tiên vương đã tha tội cho đại vương rồi. Tiên vương là đệ tử của đức Phật, đệ tử của Phật mà còn tha thứ cho đại vương, không lẽ một đấng đức độ viên mãn, tâm đại bi trùm khắp như đức Phật mà lại không biết tha thứ sao?

Thần nghe đức Phật thuyết giảng rằng, nếu có người tạo tội ác mà biết khởi tâm tàm quý, khẩn thiết chí thành sám hối trước Tam Bảo thì có thể tiêu trừ tội lỗi ấy và nghiệp chướng cũng nhẹ đi. Tuy có một thời đại vương không hiểu luật nhân quả mà tạo nghiệp ác, nhưng nếu nhìn theo pháp môn tàm quý và sám hối của đức Phật thì đại vương vẫn có thể được cứu. Thần thấy đại vương nay đã có tâm tàm quý và sám hối thì đại vương đã bắt đầu bước đi trên một con đường mới rồi đó!

Thần lại đã từng nghe đức Phật giảng rằng, người có trí huệ thì không dám tạo tội, nếu không cẩn thận mà tạo tội thì sau đó biết sám hối. Người ngu si là người tạo tội mà không hối cải, hay là tạo tội xong lại còn che giấu. Nếu đại vương đến được trước mặt đức Phật mà cáo bạch sám hối, nói rõ là sẽ không tái phạm nữa, thì ánh sáng từ bi của Ngài sẽ phù hộ che chở cho đại vương. Đại vương, người trí không che giấu tội của mình. Đức Phật thường nói, làm người phải tin sâu nhân quả, tin chắc chắn rằng không ai thoát được nghiệp báo, dẫu chỉ trong đường tơ kẽ tóc.

Trên thế giới này chỉ có hạng nhất-xiển-đề là không thể cứu được, vì họ hoàn toàn không có niềm tin nơi Tam bảo, bác bỏ nhân quả. Đại vương không phải là nhất-xiển-đề thì chắc chắn sẽ được đức Phật cứu độ.

Lòng từ ái của đức Phật vô lượng vô biên, tất cả chúng sinh đều được Ngài thương xót đến. Đức Phật không phân biệt kẻ oán người thân, kẻ thương người ghét, người giàu kẻ nghèo, kẻ sang người hèn. Ngài cứu độ tất cả mọi người một cách bình đẳng. Đức Phật cho phép ông Bạt Đề tôn quý xuất gia, thì cũng cho phép ông Ưu Ba Ly hạ tiện xuất gia. Đức Phật tiếp nhận sự cúng

dường của phú ông trưởng giả Tu-đạt-đa, cũng không từ chối sự bố thí của kẻ bần cùng.

Đức Phật đã cảm hóa ngài Đại Ca Diếp vốn trốn tránh dục nhiễm gia nhập vào tăng đoàn, nhưng Ngài cũng đã dùng phương tiện khuyến hóa được một người đầy tham dục như Ngài Nan Đà và cho xuống tóc. Quý mẹ cùng Ương Quật Ma La, ai nghe tên cũng hãi hùng nhưng đức Phật đã tìm đến họ để độ hóa. Đối với ai đức Phật cũng xem như La Hầu La, đứa con duy nhất của mình, xin đại vương đừng nên nghi ngại gì cả.

Thật ra nói lên những lời này thần rất e ngại, nhưng thần không thể không nói. Bây giờ đức Phật đang đưa các vị đệ tử của Ngài đến vườn lê của hạ thần và sẽ thuyết pháp nơi đó, xin đại vương hãy mau đến tham bái Ngài, xóa tan màn mây đen tối trong tâm, để cho bầu trời được quang đấng xán lạn. Đây là một cơ hội ngàn vàng, thần khẩn khoản xin đại vương đừng bỏ lỡ!

Vua A Xà Thế nghe xong, trong mắt phát ra những tia hy vọng lẫn hối hận, ông đáp:

– Nghe khanh nói trăm rất vui mừng, vậy khanh hãy về chọn ngày lành tháng tốt, trăm nhất quyết đến tham bái đức Phật để van cầu sám hối.

Kỳ Bà lắc đầu không đồng ý:

– Đại vương, trong giáo pháp của đức Phật, không có những sự mê tín như ngày lành tháng tốt. Đức Phật thường dặn dò các vị đệ tử của Ngài rằng không nên bói toán, bốc quẻ xem việc lành dữ. Tu học chính pháp và hành động theo Chính pháp thì ngày nào cũng lành và tháng nào cũng tốt cả. Tốt nhất là đại vương nên khởi hành ngay!

Vua A Xà Thế rất vui lòng, cho chuẩn bị thật nhiều phẩm vật cúng dường, và đưa một đại đội tùy tùng rầm rộ hướng đến vườn lê của Kỳ Bà.

Nhưng trên đường đi, A Xà Thế bỗng cảm thấy lo sợ và bất an. Ông ra lệnh cho voi lớn và cả đoàn xe ngựa phải ngừng lại, nói với Kỳ Bà rằng:

– Kỳ Bà, ta nghĩ rằng đức Phật đã lìa mọi nhiễm ô, Ngài có nhân cách thanh tịnh như trăng tròn. Tăng đoàn của Ngài toàn là những vị thánh nhân đã đoạn diệt phiền não. Ta và Đề Bà Đạt Đa đã phản nghịch đức Phật, thì làm sao Ngài lại bằng lòng tiếp kiến một kẻ cực ác vô đạo như ta? Làm sao Ngài lại chịu đưa bàn tay cứu độ cho một kẻ tội lỗi như ta? Ta nghĩ hay là thôi vậy, chúng ta nên quay về!

Kỳ Bà nghiêm sắc mặt mà nói rằng:

– Tình thương của cha mẹ đối với con cái vốn bình đẳng, nhưng phần lớn cha mẹ thường đặc biệt lo lắng cho những đứa con có bệnh. Từ bi của đức Phật

cũng bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, nhưng đối với người có tội, Ngài đặc biệt quan tâm hơn. Đối với siển đề đức Phật còn thuyết chính pháp, đại vương không phải là nhất-xiển-đề thì có lý do gì mà đức Phật không từ bi cứu độ?

Vua A Xà Thế còn đang do dự, thì trong không trung bỗng nhiên có âm thanh vang lên:

– A Xà Thế, ta là Tần Bà Sa La, phụ vương của con. Con hãy tin tưởng nghe theo lời của danh y Kỳ Bà, mau đến chỗ đức Phật mà khẩn cầu sám hối. Ta cho con biết một điều là: đèn pháp sắp tắt, thuyền pháp sắp chìm, cây pháp sắp gãy, hoa pháp sắp tàn rồi. Mặt trời Phật huệ sắp lặn về tây, đức Phật sắp nhập Niết-bàn! Lúc ấy thì căn bệnh trầm trọng của con, ai sẽ cứu chữa? Tội nặng ngũ nghịch[5] mà con đã phạm khiến cho không bao lâu nữa con sẽ đọa địa ngục. Ta thương con nên mới khuyên con hãy mau đến chỗ đức Phật mà cầu cứu. Trừ đức Phật đại giác, đời đời kiếp kiếp sẽ không còn ai có thể cứu độ con!

A Xà Thế nghe được âm thanh từ ái của cha, đau khổ quá, ngã lăn xuống đất bất tỉnh. Khi tỉnh dậy thì danh y Kỳ Bà dẫn ông xuống xe đến chỗ đức Phật đang tĩnh tọa trong giảng đường.

Đức Phật ngồi ngay ngắn trên tòa sư tử, bốn bề có đệ tử vây quanh, ánh lửa sáng rực, hương khói cuồn cuộn tỏa lên, mọi người đang an tĩnh tọa thiền.

Vua A Xà Thế rửa chân bước vào giảng đường, khi Kỳ Bà đưa ông đến trước tòa của đức Phật, ông chắp hai tay trước ngực mà thưa rằng:

– Bạch Thế Tôn, thỉnh Ngài quán sát tâm con!

Đức Phật mở đôi mắt trong sáng ra, quay đầu lại từ miễn đáp rằng:

– Đại vương! Ông tới đúng lúc. Ta đợi ông đã lâu.

A Xà Thế kinh ngạc trước sự ưu ái của đức Phật, vội vàng quỳ xuống, cúi đầu thật thấp nói một cách hổ thẹn:

– Thế Tôn từ bi! Con không xứng đáng, con là người cực ác vô đạo, nếu được Thế Tôn quát mắng con đã thấy vô cùng hạnh phúc, nay lại còn được Thế Tôn dùng lời từ ái như thế, con rất cảm kích!

Tâm đại bi của Thế Tôn không bỏ sót một chúng sinh nào, hôm nay con mới được thấy tận mắt. Thế Tôn là bậc cha lành của tất cả chúng sinh, con rất hối hận đã sát hại người cha vô tội. Bây giờ thân tâm con bất an, nguyện Thế Tôn từ bi cứu vớt!

Đức Phật nhẹ nhàng nói:

– Trên thế gian có hai loại người có thể có hạnh phúc chân chính: một là người tu thiện pháp không tạo tội, hai là người tạo tội mà biết thành tâm sám hối. Nay cơ duyên hối cải của đại vương đã thành thực. Trên đời này có ai là không phạm tội? Biết lỗi thì sửa đổi, đó là cách hành xử của người tốt. Pháp môn của ta quảng đại vô biên, đại vương cứ luôn luôn sám hối là được. Đại vương, tội lỗi vốn không có bản thể, thực tánh vốn là không, là huyền hóa, nếu tâm ý không còn vướng mắc thì tội lỗi cũng tự nó diệt mất. Hiểu rõ rằng tâm và tội bản thể đều là không, đều không có thật, thì đó là sám hối một cách chân chính.

Từ nay đại vương hãy lấy chính pháp trị dân, đừng làm điều phi pháp nữa. Nên lấy đức cải hóa dân, đừng nên bạo tàn. Nếu đại vương nhân từ thì danh thơm tiếng tốt sẽ lan truyền bốn phương, đại vương sẽ được chúng sinh tôn kính, không muốn phục tùng cũng không được. Chuyện quá khứ đã qua rồi, chẳng còn gì để bàn cãi đến nữa. Từ nay trở đi, việc quan trọng là làm sao sửa đổi. Đại vương mà làm việc thiện thì sẽ được an ổn, sung sướng. Tiến thêm một bước nữa thì hãy học pháp môn Tánh Không của Phật đạo, chứng quả Không để tự mình giải thoát và cứu độ muôn người.

A Xà Thế nghe đức Phật giáo huấn rồi, cảm thấy tràn đầy hy vọng và tin tưởng trong cuộc sống mới. Ông vô cùng hoan hỉ, tất cả mây đen mê vọng đã được quét sạch, quỳ trước bảo toà ông cảm động rơi nước mắt. “Lãng tử hồi đầu kim bất hoán” (kẻ chơi bời phóng túng mà biết quay về thì còn quý hơn vàng), cuối cùng A Xà Thế quy y với đức Phật và đã được cứu độ.[6]